



Số: *MM*/2021/CV-SH

V/v: Công bố BCTC hợp nhất, BCTC tổng hợp và giải trình số liệu Q2.2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *29* tháng *07* năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-24-62656566

Fax: 84-24-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nhữ Văn Hoan – Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-24-62656566

Fax: 84-24-62656588

Loại thông tin công bố:  24 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

- Công bố Báo cáo tài chính hợp nhất Q2/2021
- Công bố Báo cáo tài chính Tổng hợp (Báo cáo riêng Công ty mẹ) Q2/2021.
- Công văn giải trình về số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất Q2/2021.
- Công văn giải trình về số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp (Báo cáo riêng Công ty mẹ) Q2/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *29.07*/2021 tại đường dẫn [www.sonha.com.vn](http://www.sonha.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VPTĐ, PC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Hoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SON HÀ**

Số: 06.2021/GTTHSH  
V/v: "Giải trình về số liệu BCTC  
Tổng hợp (BCTC riêng Công ty mẹ)  
QII/2021"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính Tổng hợp (Báo cáo riêng Công ty mẹ) QII/2021 Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà xin giải trình một số các biến động so với QII/2020 như sau:

**Biến động trên Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- ➔ **Doanh thu thuần:** Tăng 14,79% chủ yếu Công ty tiếp tục đẩy mạnh bán hàng tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, khai thác mở rộng kênh bán hàng.
- ➔ **Giá vốn:** Tăng 16,73% tương ứng với tăng doanh thu và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến giá vốn tăng.
- ➔ **Doanh thu tài chính:** Tăng 55,93% tăng chủ yếu là lãi tiền gửi có kỳ hạn và nhận lợi nhuận được chia từ công ty con.
- ➔ **Chi phí tài chính:** Giảm 28,19% chủ yếu chi phí lãi vay giảm và hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con.
- ➔ **Chi phí bán hàng:** Giảm 10,14% là Công ty tiết giảm chi phí.
- ➔ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 71,16% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chi phí tiền lương cho cán bộ công nhân viên tái cấu trúc Tập đoàn.
- ➔ **Thu nhập khác:** Tăng 40,33 lần so với cùng kỳ năm trước là do được tiền thưởng, đền bù theo hợp đồng với NCC.
- ➔ **Chi phí khác:** Tăng 29,92% so với cùng kỳ năm trước là do chi phí phát sinh từ các giao dịch trong kỳ.
- ➔ **Lợi nhuận kế toán sau thuế:** Tất cả các nguyên nhân nêu trên dẫn đến tổng Lợi nhuận kế toán sau thuế của Công ty QII/2021 nay tăng 1,56 lần so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là bản giải trình những chỉ tiêu biến động trên Báo cáo tài chính tổng hợp (Báo cáo tài chính công ty mẹ) QII/2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Văn phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**



**Lê Vĩnh Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP ( BÁO CÁO CÔNG TY MẸ )**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.440.650.350.296</b>	<b>2.375.163.119.791</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.860.777.309</b>	<b>62.012.066.824</b>
1. Tiền	111		30.251.430.381	45.573.463.470
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.609.346.928	16.438.603.354
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>72.666.548.919</b>	<b>170.372.216.533</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	72.666.548.919	170.372.216.533
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.940.411.459.003</b>	<b>1.734.859.800.261</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.689.588.330.638	1.499.540.310.250
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	59.839.024.383	89.318.722.919
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	197.361.450.646	152.378.113.756
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>369.052.998.161</b>	<b>392.779.834.266</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	369.052.998.161	392.779.834.266
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.658.566.904</b>	<b>15.139.201.907</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	9.802.414.393	5.696.089.746
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		864.893.171	8.809.337.821
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	991.259.340	633.774.340
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.185.571.987.418</b>	<b>1.185.383.994.352</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.746.164.644</b>	<b>3.579.801.105</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.746.164.644	3.579.801.105
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>314.850.632.786</b>	<b>322.484.213.911</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	247.453.760.935	254.952.122.912
<i>Nguyên giá</i>	222		356.685.832.542	353.783.394.107
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(109.232.071.607)	(98.831.271.195)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	53.247.267.588	53.366.234.835
<i>Nguyên giá</i>	225		71.786.572.291	67.638.516.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(18.539.304.703)	(14.272.282.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.149.604.263	14.165.856.164
<i>Nguyên giá</i>	228		23.384.775.780	22.752.895.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.235.171.517)	(8.587.039.616)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231	V.12	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>158.926.624.597</b>	<b>143.695.120.246</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	158.926.624.597	143.695.120.246
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>642.975.232.094</b>	<b>642.838.456.150</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	642.409.920.000	642.407.463.386
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	43.664.810.466	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(48.809.498.372)	(48.943.817.702)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>64.073.333.297</b>	<b>72.786.402.940</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	64.073.333.297	72.786.402.940
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.626.222.337.714</b>	<b>3.560.547.114.143</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.589.298.024.204</b>	<b>2.542.786.369.940</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.412.027.651.015</b>	<b>2.375.927.247.406</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	468.636.389.823	327.474.076.907
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	235.370.112.917	222.750.777.022
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.177.158.853	3.688.215.876
4. Phải trả người lao động	314		8.770.483.012	15.649.406.653
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.607.090.649	26.327.306.556
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	203.884.028.814	178.515.367.254
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	1.478.852.967.133	1.591.479.624.845
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	9.729.419.814	10.042.472.293
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>177.270.373.189</b>	<b>166.859.122.534</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	669.522.866	719.522.866
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	176.600.850.323	166.139.599.668
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.036.924.313.510</b>	<b>1.017.760.744.203</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>1.036.924.313.510</b>	<b>1.017.760.744.203</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		143.165.106.458	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		111.918.764.822	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.246.341.636	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.626.222.337.714</b>	<b>3.560.547.114.143</b>

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2021

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP ( KẾT QUẢ CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.268.633.330.280	1.112.642.178.871
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	10.880.609.264	16.966.196.663
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.257.752.721.016	1.095.675.982.208
4. Giá vốn hàng bán	11	1.201.488.547.600	1.029.285.676.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	56.264.173.416	66.390.305.687
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	41.459.583.663	26.588.877.502
7. Chi phí tài chính	22	25.026.124.582	34.848.131.953
Trong đó: chi phí lãi vay	23	29.362.728.009	31.319.225.454
8. Chi phí bán hàng	25	33.754.967.148	37.565.718.141
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22.664.874.046	13.241.819.486
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	16.277.791.303	7.323.513.609
11. Thu nhập khác	31	1.128.129.013	(28.683.097)
12. Chi phí khác	32	1.311.396.333	1.009.361.653
13. Lợi nhuận khác	40	(183.267.320)	(1.038.044.750)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	16.094.523.983	6.285.468.859
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	Năm trước
		Năm nay	Năm trước
		2.296.905.635.074	1.822.841.032.578
		32.329.739.111	38.913.423.974
		2.264.575.895.963	1.783.927.608.604
		2.124.326.375.841	1.642.619.521.662
		140.249.520.122	141.308.086.942
		63.054.853.117	35.588.308.839
		57.808.305.975	64.442.749.773
		55.647.229.656	59.662.430.321
		69.704.975.417	73.821.968.724
		42.888.999.684	31.132.864.855
		32.902.092.163	7.498.812.429
		1.220.950.731	808.718.435
		2.876.701.258	1.960.832.228
		(1.655.750.527)	(1.152.113.793)
		31.246.341.636	6.346.698.636

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME )

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.094.523.983	6.285.468.859	31.246.341.636	6.346.698.636
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	-	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	-	-	-

Người lập biểu



Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến



Lê Vĩnh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP ( BÁO CÁO CÔNG TY MẸ )**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý II năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.246.341.636	6.346.698.636
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		15.503.544.713	14.252.663.179
- Các khoản dự phòng	03		(134.319.330)	2.684.390.986
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(252.064.000)	(327.319.778)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(62.405.830.011)	(34.981.750.235)
- Chi phí lãi vay	06		55.647.229.656	59.662.430.321
- Các khoản điều chỉnh khác	07		98.312.500	98.312.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.703.215.164	47.735.425.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(308.867.907.166)	66.702.674.420
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		23.726.836.105	(60.615.898.796)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		141.398.466.323	(255.067.943.195)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.641.317.048	8.612.156.050
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(57.277.696.731)	(60.709.357.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.830.052.479)	(306.425.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(159.505.821.736)</b>	<b>(253.649.368.857)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(24.188.291.011)	(18.472.027.280)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		778.181.818	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.494.332.386)	(114.528.434.856)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.200.000.000	52.808.100.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.456.614)	(34.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.382.953.316	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.672.774.340	138.581.816.718
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>105.348.829.463</b>	<b>24.389.454.582</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.731.874.851.162	1.740.602.458.739
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.684.272.137.293)	(1.568.454.969.339)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(8.583.933.426)	(6.755.984.784)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>39.018.780.443</b>	<b>165.391.504.616</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(15.138.211.830)</b>	<b>(63.868.409.659)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>62.012.066.824</b>	<b>78.726.876.407</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(13.077.685)</b>	<b>3.954.934</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.860.777.309</b>	<b>14.862.421.682</b>

Người lập biểu



Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2021

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp**

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	75,74%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công	52,5%	52,5%	52,5%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Township, Yangon, Myanmar Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	ngành Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	100%	90%
Công ty TNHH Quản lý Vận Hành và Kinh Doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%

**Các công ty liên doanh, liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,13%	20,13%	20,13%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,15%	20,15%	20,15%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh đồ dùng gia dụng khác	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm,	Kinh doanh bất động	30%	30%	30%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	sản			

### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, P, Nguyễn Thái Học, TP Chí Linh, Hải Dương.
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, TP Việt Trì, Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành Phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, Phố Tân Nhất, TT. Nho Quan, H. Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	SN 81, Đường Lê Hoàn, Tổ 6, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, H.Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3 – Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Km 26 thôn Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, Thôn Tân Phú, Xã Sơn Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), Đường Lê Duẩn, Tổ 4, P.Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 4, Phường Thống Nhất, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Nhà ông Đặng Văn Thơm, Thôn Lê Lợi 1, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Chi nhánh Thái Bình 2	Nhà ông Nguyễn Văn Long, Xóm 7, thôn Trình Trung, Xã An Ninh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2, đường Trần Hưng Đạo (thuê của HTX dịch vụ TH P. Đại Phúc), Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát , Xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, TT Yên Định. H.Hải Hậu, Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đường 39, Đội 7, Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Trảng An, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, Khu 7, Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, P.Đông Mai, TX Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, H.Tam Nông, Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7a, Xã Pom Lót, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, TT Lập Thạch, H.Lập Thạch, Vĩnh Phúc.
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, TT Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, P.Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc Lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, TP.Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	(Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết), Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Nghệ An 1	Số nhà 381, khối Tân Phú, P.Hòa Hiếu, TX.Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Nghệ An 3	Tổ 13, thôn 7, xã Diễn Kỳ, H.Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, H.Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Quảng Trị	267 Quốc lộ 9, Phường 3, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **7. Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 kết thúc kỳ kế toán quý II năm 2021, Công ty có 540 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 520 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

*Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

*Công cụ, dụng cụ*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

## **9. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan

---

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

## **11. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý

---

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

#### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **15. Trái phiếu thường**

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

### **16. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cổ phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### **17. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
  - Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
-

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

### **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **21. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.845.533.516	1.638.042.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.405.896.865	43.935.421.161
Các khoản tương đương tiền	16.609.346.928	16.438.603.354
<b>Cộng</b>	<b><u>46.860.777.309</u></b>	<b><u>62.012.066.824</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>72.666.548.919</u></b>	<b><u>170.372.216.533</u></b>
Tiền gửi có kỳ hạn	72.666.548.919	170.372.216.533
<b>Dài hạn</b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>
Trái phiếu	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>75.666.548.919</u></b>	<b><u>173.372.216.533</u></b>

#### 2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>642.409.920.000</b>	<b>(17.403.719.756)</b>	<b>642.407.463.386</b>	<b>(17.538.039.086)</b>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam <sup>(i)</sup>	190.000.000.000	-	190.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà <sup>(ii)</sup>	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.748.329.111)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà <sup>(iii)</sup>	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà <sup>(iv)</sup>	6.900.000.000	-	6.900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc <sup>(v)</sup>	10.000.000.000	(2.481.855.999)	10.000.000.000	(2.467.846.218)
Son Ha Myanmar International Limited <sup>(vi)</sup>	19.159.020.000	(12.321.863.757)	19.159.020.000	(12.321.863.757)
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ <sup>(vii)</sup>	363.835.400.000	-	363.835.400.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền <sup>(viii)</sup>	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà <sup>(ix)</sup>	13.200.000.000	-	13.200.000.000	-
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar <sup>(x)</sup>	13.500.000.000	-	13.497.543.386	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>43.664.810.466</b>	<b>(31.405.778.616)</b>	<b>43.664.810.466</b>	<b>(31.405.778.616)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà <sup>(xi)</sup>	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn <sup>(xii)</sup>	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.710.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.710.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>688.784.730.466</b>	<b>(48.809.498.372)</b>	<b>688.782.273.852</b>	<b>(48.943.817.702)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam là 220.000.000.000 VND (tại ngày 01/01/2021 là 220.000.000.000 VND, trong đó vốn bằng tiền, tài sản là 158.692.489.177 VND và bằng lợi nhuận để lại là 30.000.000.000 VND và bằng bù trừ công nợ là 31.307.510.823 VND). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, tương đương với 500.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 255.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
  - (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 65.749.980.000 VND. Trong năm, Công ty nhận được 2.579.500.000 VND cổ tức bằng tiền và 773.850 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà 3.353.350 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ.
  - (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND, đương đương 1.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 cổ phiếu, tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
  - (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
  - (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Hà Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
  - (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ là 468.500.000.000 VND, tương ứng với 4.685.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ 34.830.000 cổ phiếu, tương đương 74,34% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
  - (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
  - (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108894955 ngày 09 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà là 22.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
-

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109231781 thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 11 năm 2020, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.497.543.386 VND, trong đó 1.000.000.000 VND bằng tiền và 12.497.543.386 VND bằng hàng hóa. Trong Quý II.2021, Công ty đã góp thêm vốn bằng tiền là 2.456.614 VND. Tại ngày kết thúc Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký, các cổ đông sáng lập còn lại chưa góp vốn theo đăng ký doanh nghiệp, do đó tỷ lệ lợi ích của Công ty là 100%.
- (xi) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,13% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2021 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà mới thành lập và đang tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh trong hiện tại.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất Động sản Sơn Hà mới thành lập ngày 12 tháng 05 năm 2021, đang trong quá trình chuẩn bị đi vào hoạt động.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số đầu năm	<b>48.943.817.702</b>	<b>46.380.155.216</b>
Trích lập dự phòng bổ sung	64.009.781	4.705.912.136
Hoàn nhập dự phòng	(198.329.111)	(2.142.249.650)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>48.809.498.372</b>	<b>48.943.817.702</b>

### **3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>80.395.454.012</b>	<b>77.907.381.631</b>
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	19.786.278.156

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	-	51.470.263
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.619.497	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.184.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	1.075.962.646	-
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	27.338.861.392	21.879.196.557
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	4.408.339.550	3.705.558.050
Son Ha Myanmar International Limited	26.634.209.520	20.971.814.325
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	338.206.232	266.394.403
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	7.522.341.547	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	605.797.272	554.810.902
Công ty Cổ phần Công nghệ xử lý nước và môi trường nước Sơn Hà	248.486.740	165.986.740
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	380.278.000	297.778.000
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	7.040.922.618	5.228.665.237
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	99.000.000	99.000.000
Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	99.000.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.609.202.576.626</b>	<b>1.421.632.928.619</b>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	277.781.708.259	239.026.432.242
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	321.501.298.350	296.025.458.661
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	218.009.676.685	154.268.468.157
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	171.148.056.177	140.575.583.488
Các khách hàng khác	620.752.137.155	591.736.986.071
<b>Cộng</b>	<b>1.689.588.330.638</b>	<b>1.499.540.310.250</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
Công ty TNHH Thương Mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>59.339.024.383</b>	<b>88.818.722.919</b>
Công ty TNHH thương mại Inox Nhật Minh	-	28.883.749.447
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc	-	23.355.550.863
Công ty TNHH Thiện Hải Thái Nguyên	-	7.014.173.752
CANTOSTAR (HONG KONG) LIMITED	28.248.649.400	
XTron Air - Conditioning Manufacture (Thailand) Co., Ltd	1.479.858.700	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Thương mại và Xây dựng hợp nghệ thuật	2.009.750.000	-
Công ty TNHH tối ưu mạng nước	4.023.747.300	4.023.747.300
Các đối tượng khác	23.577.018.983	25.541.501.557
<b>Cộng</b>	<b>59.839.024.383</b>	<b>89.318.722.919</b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Lãi suất cho Bên liên quan vay được xác định bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các Ngân hàng mà Công ty đi vay.

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>152.881.189.437</b>		<b>120.022.690.317</b>	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	712.509.371		15.712.509.371	
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	762.123.000		49.890.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An			-	
Son Ha Myanmar International Limited	2.743.217.171		2.675.785.663	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	38.850.840		29.045.000	
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	146.890.171.505		100.000.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghệ xử lý nước và môi trường nước Sơn Hà	713.320.724		534.463.457	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000		50.459.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	343.992.076		343.992.076	
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	624.010.000		624.010.000	
Cá nhân có liên quan	2.535.750		2.535.750	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>44.480.261.209</b>		<b>32.355.423.439</b>	
Tạm ứng	768.939.427		687.926.883	
Ký cược, ký quỹ	2.371.860.006		2.778.489.902	
Đào Thị Thảo - Tạm ứng dự án	279.173.518		10.510.163.760	
Nguyễn Hữu Tuấn tạm ứng dự án	30.449.990.000		7.999.990.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.583.421.483		10.378.852.894	
Lãi dự thu (lãi tiền gửi có kỳ hạn)	1.026.876.775			
<b>Cộng</b>	<b>197.361.450.646</b>		<b>152.378.113.756</b>	

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>4.746.164.644</b>		<b>3.579.801.105</b>	
Ký cược, ký quỹ	4.746.164.644		3.579.801.105	
<b>Cộng</b>	<b>4.746.164.644</b>		<b>3.579.801.105</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )  
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>6.377.346.664</b>		<b>6.377.346.664</b>
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	trên 3 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	trên 3 năm	1.891.351.348
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796	trên 3 năm	945.091.796
<b>Cộng</b>		<b>6.377.346.664</b>		<b>6.377.346.664</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	6.377.346.664	6.377.346.664
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	6.377.346.664	6.377.346.664

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	46.652.671.343		22.204.955.751	
Nguyên liệu, vật liệu	8.284.470.965		25.860.601.476	
Công cụ, dụng cụ	353.585		354.141	
Hàng hóa	314.115.502.268		344.713.922.898	
Hàng gửi đi bán	-		-	
Cộng	369.052.998.161		392.779.834.266	

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	89.994.836	337.402.815
Công cụ dụng cụ	133.986.833	149.225.966
Chi phí quảng cáo	3.209.091.009	60.180.333
Chi phí thuê nhà, thuê địa điểm	3.991.485.630	2.390.582.729
Chi phí hàng nhập khẩu, xuất khẩu	237.468.529	74.130.400
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.140.387.556	2.684.567.503
Cộng	9.802.414.393	5.696.089.746

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.700.182.340	2.825.827.351
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	934.277.988	878.016.624
Chi phí xây dựng showroom	57.575.452.505	66.863.099.276
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.863.420.464	2.219.459.689
Cộng	64.073.333.297	72.786.402.940

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**  
 Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	172.834.707.752	112.480.066.191	60.486.201.662	7.982.418.502	353.783.394.107
Mua sắm mới, kết chuyển	-	-	-	2.422.917.698	2.422.917.698
Mua lại tài sản thuê tài chính			1.753.933.602		1.753.933.602
Giảm do thanh lý			(1.274.412.865)		(1.274.412.865)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>172.834.707.752</b>	<b>112.480.066.191</b>	<b>60.965.722.399</b>	<b>10.405.336.200</b>	<b>356.685.832.542</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.700.357.630	23.958.032.787	4.250.390.572	6.658.381.229	37.567.162.218
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	31.420.778.670	39.918.890.991	20.322.755.279	7.168.846.255	98.831.271.195
Khấu hao trong kỳ	3.415.993.110	3.708.011.129	2.996.076.682	246.147.439	10.366.228.360
Mua lại tài sản thuê tài chính			34.572.052		34.572.052
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>34.836.771.780</b>	<b>43.626.902.120</b>	<b>23.353.404.013</b>	<b>7.414.993.694</b>	<b>109.232.071.607</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	141.413.929.082	72.561.175.200	40.163.446.383	813.572.247	254.952.122.912
Số cuối kỳ	137.997.935.972	68.853.164.071	37.612.318.386	2.990.342.506	247.453.760.935

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	27.463.752.348	40.174.764.580	67.638.516.928
Thuê tài chính trong năm	4.157.610.735	1.734.152.728	5.891.763.463
Mua lại tài sản thuê tài chính		(1.743.708.100)	(1.743.708.100)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>31.621.363.083</b>	<b>40.165.209.208</b>	<b>71.786.572.291</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.801.603.307	8.470.678.786	14.272.282.093
Khấu hao trong năm	1.879.391.988	2.609.792.464	4.489.184.452
Mua lại tài sản thuê tài chính		(222.161.842)	(222.161.842)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.680.995.295</b>	<b>10.858.309.408</b>	<b>18.539.304.703</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	21.662.149.041	31.704.085.794	53.366.234.835
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.940.367.788</b>	<b>29.306.899.800</b>	<b>53.247.267.588</b>

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.085.358.991	6.667.536.789	22.752.895.780
Mua sắm mới	-	631.880.000	631.880.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.085.358.991</b>	<b>7.299.416.789</b>	<b>23.384.775.780</b>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.758.843.277	3.758.843.277
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.111.698.207	4.475.341.409	8.587.039.616
Khấu hao trong kỳ	394.794.090	253.337.811	648.131.901
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.506.492.297</b>	<b>4.728.679.220</b>	<b>9.235.171.517</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.973.660.784	2.192.195.380	14.165.856.164
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.578.866.694</b>	<b>2.570.737.569</b>	<b>14.149.604.263</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 12. Bất động sản đầu tư

Trong kỳ, đơn vị không sở hữu bất động sản đầu tư.

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển, giảm khác	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>308.349.839</b>	<b>7.441.920.000</b>	<b>(308.349.839)</b>	<b>7.441.920.000</b>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>143.386.770.407</b>	<b>16.397.039.742</b>	<b>(8.299.105.552)</b>	<b>151.484.704.597</b>
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm<sup>(i)</sup></i>	4.750.000.000	-	-	4.750.000.000
<i>Dự án nước Hà Đông<sup>(ii)</sup></i>	54.645.936.824	3.165.913.200	(4.962.391.103)	52.849.458.921
<i>Dự án KCN Tam Dương</i>	2.492.875.351	5.133.236.562		7.626.111.913
<i>Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai<sup>(iii)</sup></i>	59.428.938.130	2.658.983.374	4.942.141.103	67.030.062.607
<i>Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)</i>	11.031.584.641	1.462.813.728	(8.195.580.000)	4.298.818.369
<i>Dự án khác</i>	11.037.435.461	3.976.092.878	(83.275.552)	14.930.252.787
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>143.695.120.246</b>	<b>23.838.959.742</b>	<b>(8.607.455.391)</b>	<b>158.926.624.597</b>

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động dựa trên Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017 giữa Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Phụ lục bổ sung số 01/2020/HĐHTKD-NHĐ-SONHA. Hiện tại dự án đang tiếp tục triển khai đầu tư giai đoạn 2 để tổ chức thiết kế hệ thống xử lý nước theo công nghệ Nhật Bản, đảm bảo nước đầu ra đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế và tích hợp đồng bộ với hệ thống xử lý nước hiện có để nâng công suất cấp nước của nhà máy đạt 30.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

(iii) Dự án Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Theo quyết định số 1466/ QĐ -

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án. Công trình xây dựng dở dang được thể chấp để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu.

### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>178.977.730.323</b>	<b>161.702.836.076</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	60.085.149.722	82.868.242.216
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.712.402.125	2.712.402.125
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	30.589.733.908	33.614.351.019
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà		4.796.417.596
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	78.335.112.910	36.710.091.731
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	3.834.866.042	970.757.950
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	3.389.892.177	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>289.658.659.500</b>	<b>165.771.240.831</b>
Công ty TNHH Posco VST	77.080.001.083	80.257.394.956
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Lê Gia	42.995.832.159	-
Công ty TNHH Thương Mại XNK Minh Ngọc	23.232.258.003	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	46.569.382.330	-
Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Đông	32.608.156.555	29.178.576.517
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	13.089.639.424	-
Các nhà cung cấp khác	54.083.389.946	56.335.269.358
<b>Cộng</b>	<b>468.636.389.823</b>	<b>327.474.076.907</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>223.487.423.804</b>	<b>217.953.033.326</b>
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	209.476.658.943	172.953.033.326
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	14.010.764.861	45.000.000.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>11.882.689.113</b>	<b>4.797.743.696</b>
PT.PALMA CONTE MAS	677.024.450	841.178.300
PT ACE HARDWARE INDONEXIA ,Tbk	-	1.336.325.978

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đăng Khoa Bắc Ninh	3.562.344.756	-
MediaMart _Hà Nội_ Hai Bà Trưng	3.425.000.005	-
Công ty TNHH Nhân Lực Việt	-	-
Các khách hàng khác	4.218.319.902	2.620.239.418
<b>Cộng</b>	<b>235.370.112.917</b>	<b>222.750.777.022</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.003.446.094	-	1.604.472.820	(1.696.339.433)	911.579.481	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	26.667.893.835	(26.667.893.835)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	343.943.376	(343.943.376)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt.	-	-	3.513.027.344	(3.513.027.344)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp.	-	631.774.340	-	-	-	631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân.	2.406.921.782	-	2.639.578.115	(4.059.568.525)	986.931.372	-
Tiền thuê đất, thuế đất.	-	-	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	277.848.000	-	1.681.222.400	(1.680.422.400)	278.648.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	361.653.916	(719.138.916)	-	357.485.000
Các loại thuế khác	-	2.000.000	54.500.000	(54.500.000)	-	2.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.050.000	(2.050.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.688.215.876</b>	<b>633.774.340</b>	<b>36.868.341.806</b>	<b>(38.736.883.829)</b>	<b>2.177.158.853</b>	<b>991.259.340</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.246.341.636	6.346.698.636
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	955.654.560	396.048.395
- Các khoản điều chỉnh tăng	955.654.560	396.048.395
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô tương ứng nguyên giá vượt 1,6 tỷ</i>	877.908.590	-
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	120.471.523	396.048.395
<i>Trích lập dự phòng đầu tư các công ty con</i>	(134.319.330)	-
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	91.593.777	-
Thu nhập chịu thuế	32.201.996.196	6.742.747.031
Thu nhập miễn thuế	(58.227.974.340)	(28.804.141.200)
Thu nhập tính thuế	(26.025.978.144)	(22.061.394.169)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i></b>	-	-
<b><i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i></b>	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m<sup>2</sup>; diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m<sup>2</sup>.

Đối với diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, theo công văn số 1457/CCT-NVQLT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thuế Huyện Đan Phượng, Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

ngày 8/11/2006 đến 05/7/2007 và từ 25/8/2007 đến 06/6/2008) sang tiền thuê đất của 2020 là 2.016.896.000 VND và 2021 là 714.970.000 VND.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	179.917.808	1.810.384.883
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.218.124.341	20.321.351.958
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	209.048.500	4.195.569.715
<b>Cộng</b>	<b>4.607.090.649</b>	<b>26.327.306.556</b>

**18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.966.220.782</b>	<b>7.629.770.757</b>
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	377.949.316	1.100.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	1.916.285.165	1.916.235.565
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	600.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	71.986.301	5.712.435.192
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>200.917.808.032</b>	<b>170.885.596.497</b>
Kinh phí công đoàn	917.308.938	957.190.526
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	737.367.483	
Phải trả LC UPAS ngân hàng TMCP Tiên Phong	25.956.627.032	62.971.317.194
Phải trả LC UPAS ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	85.423.589.653	105.072.710.326
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An - LC Upas	46.641.846.703	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức - LC Upas	26.626.108.855	-
Phát hành cổ phiếu bằng cổ tức+ thù lao	9.565.772.329	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.049.187.039	1.884.378.451
<b>Cộng</b>	<b>203.884.028.814</b>	<b>178.515.367.254</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>689.522.866</i>	<i>719.522.866</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	669.522.866	719.522.866
<b>Cộng</b>	<b>669.522.866</b>	<b>719.522.866</b>

### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## 19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

### 19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>14.000.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam <sup>(i)</sup>	-	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ <sup>(ii)</sup>	12.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung <sup>(iii)</sup>	2.000.000.000	4.000.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.464.852.967.133</i>	<i>1.581.479.624.845</i>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>1.415.751.627.785</b>	<b>1.533.987.934.521</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(iv)</sup>	585.466.637.848	604.188.556.684
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(v)</sup>	149.898.656.847	148.701.054.315
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức <sup>(vi)</sup>	446.812.008.193	452.289.720.290
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP HCM (HDBANK) <sup>(vii)</sup>	-	94.086.234.865
Ngân hàng TMCP Tiên Phong- CN Tây Hà Nội- TTKD Kim Mã <sup>(viii)</sup>	22.867.840.642	26.395.428.860
Ngân hàng ESUN BANK- Chi nhánh Đồng Nai <sup>(ix)</sup>	45.610.461.778	43.493.342.629
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(x)</sup>	119.568.789.627	118.907.746.753
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hà Nội <sup>(xi)</sup>	45.527.232.850	45.925.850.125
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>9.608.620.976</b>	<b>10.068.620.976</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	352.092.976	1.052.092.976
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội	490.000.000	250.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi	5.700.000.000	5.700.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>nhánh Hà Tây</i>		
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung</i>	3.066.528.000	3.066.528.000
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>17.591.030.872</b>	<b>15.619.694.348</b>
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	78.337.500	543.994.250
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội	10.917.450.900	8.733.077.622
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTM CP Công Thương Việt Nam	3.999.112.000	4.093.272.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	2.596.130.472	2.249.350.476
<b>Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả</b>	<b>21.901.687.500</b>	<b>21.803.375.000</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.478.852.967.133</u></b>	<b><u>1.591.479.624.845</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,83%.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, không quy định thời hạn trả gốc vay, lãi suất 6,90%/năm.
- (iii) Khoản vay Công ty TNHH Một Thành viên Toàn mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7,5%.
- (iv) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020/147831/HĐTĐ ngày 25 tháng 09 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 23 tháng 11 năm 2020 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (vi) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/147831/HĐTĐ ngày 25 tháng 09 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (vii) Khoản vay theo Hợp đồng sử dụng hạn mức tối ưu thanh khoản số 14122020/ HĐTUTK-SONHA ngày 14/12/2020; số 15122020/ HĐTUTK-SONHA ngày 15/12/2020; số 09062020/HĐTUTK-SONHA ngày 09/06/2020; số 16062020-01/HĐTUTK-SONHA ngày 16/06/2020; số 16062020-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- 02/HĐTUTK-SONHA ngày 16/06/2020 và số 17062020/HĐTUTK-SONHA ngày 17/06/2019 với mức lãi suất theo từng hợp đồng, thời hạn vay 6 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (viii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 125/2020/HDTD/TTKD KMA/01 ngày 08/12/2020 hạn mức 150.000.000.000 VNĐ, mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC trả chậm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (ix) Khoản vay theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202049 ngày 06/10/2020 với hạn mức 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu Đô La Mỹ chẵn), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- (x) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200017/HM/NHNTHD ngày 25 tháng 3 năm 2020 với hạn mức 120.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã nhân tạo nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8,0% - 8,5%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (xi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 30200134 ngày 08 tháng 12 năm 2020, hạn mức cho vay 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu Đô La Mỹ chẵn) để mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 180 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định trên văn bản nhận nợ, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng.

### 19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn phải trả bên liên quan</b>	<b>23.501.100.000</b>	<b>17.001.100.000</b>
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ <sup>(i)</sup>	7.001.100.000	9.001.100.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung <sup>(ii)</sup>	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An <sup>(iii)</sup>	8.500.000.000	
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>120.448.610.719</b>	<b>116.724.430.534</b>
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội <sup>(iv)</sup>	51.467.497.062	43.360.052.877
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(v)</sup>	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(vi)</sup>	45.470.953.879	48.320.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung <sup>(vii)</sup>	23.510.159.778	25.043.423.778
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>32.651.139.604</b>	<b>32.414.069.134</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân	1.673.266.000	3.625.742.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>		
<i>Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB</i>	-	-
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội</i>	24.487.547.423	22.040.275.721
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	6.490.326.181	6.748.051.413
<i>Trái phiếu thường <sup>(viii)</sup></i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>176.600.850.323</b>	<b>166.139.599.668</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ, mục đích sử dụng cho sản xuất kinh doanh, không có tài sản đảm bảo, có thời hạn 3 năm, lãi suất 10,8%/năm.
- (ii) Khoản vay Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích sử dụng cho sản xuất kinh doanh, không có tài sản đảm bảo, có thời hạn 3 năm, lãi suất 7,5%/năm
- (iii) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, mục đích sử dụng cho sản xuất kinh doanh, không có tài sản đảm bảo, có thời hạn 2 năm, lãi suất 7%/năm
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30/09/2019 giữa Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn 138 tháng, hạn mức 61.311.000.000 VNĐ, Lãi suất 6,95%/năm, mục đích sử dụng tiền vay thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu của dự án.
- (v) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 02/2016/147831/HĐTD ngày 03 tháng 10 năm 2016, số tiền vay bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay VND là 11%..
- (vi) Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngđ, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VNĐ, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (vii) Khoản vay theo HĐ số 62/2017-HDDCVDDADDT/NHCT324-SONHA ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện phương án hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 02/08/2017 giữa công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để thực hiện dự án đầu tư " Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội", dư nợ vay tối đa là 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT), thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội” mà Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty CP Quốc tế Sơn Hà Hợp tác đầu tư.

- (viii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An.

### 19b. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.042.472.293	2.517.000.000	-	(2.830.052.479)	9.729.419.814
<b>Cộng</b>	<b>10.042.472.293</b>	<b>2.517.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(2.830.052.479)</b>	<b>9.729.419.814</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	124.001.537.151	1.017.760.744.203
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	(9.107.060.000)	(9.107.060.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	31.246.341.636	31.246.341.636
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(2.517.000.000)	(2.517.000.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(458.712.329)	(458.712.329)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>914.259.270.000</b>	<b>(47.906.902.648)</b>	<b>(4.186.322.972)</b>	<b>31.593.162.672</b>	<b>143.165.106.458</b>	<b>1.036.924.313.510</b>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	146.078.920.000	146.078.920.000
Các cổ đông khác	768.180.350.000	768.180.350.000
<b>Cộng</b>	<b>914.259.270.000</b>	<b>914.259.270.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	91.425.927	91.425.927
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	91.107.067	91.107.067
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	91.107.067	91.107.067
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý II.2021</u>	<u>Quý II.2020</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.233.935.547.923	1.094.650.372.591
Doanh thu bán thành phẩm	10.026.158.240	2.839.816.405
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.671.624.117	15.151.989.875
<b>Cộng</b>	<b><u>1.268.633.330.280</u></b>	<b><u>1.112.642.178.871</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Quý II.2021</u>	<u>Quý II.2020</u>
Chiết khấu thương mại	10.763.051.478	16.733.959.208
Hàng bán bị trả lại	117.557.786	232.237.455
Giảm giá hàng bán	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.880.609.264</u></b>	<b><u>16.966.196.663</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Quý II.2021</u>	<u>Quý II.2020</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.184.515.071.680	1.021.310.349.471
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.900.255.204	3.311.561.121
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.073.220.716	4.663.765.929
<b>Cộng</b>	<b><u>1.201.488.547.600</u></b>	<b><u>1.029.285.676.521</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Quý II.2021</u>	<u>Quý II.2020</u>
Lãi tiền gửi	4.336.534.915	4.955.902.358
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	195.502.503	201.482.136

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Quý II.2021</b>	<b>Quý II.2020</b>
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	252.064.000	327.319.778
Cổ tức nhận được chia	36.674.624.340	21.104.141.200
Doanh thu tài chính khác	857.905	32.030
<b>Cộng</b>	<b>41.459.583.663</b>	<b>26.588.877.502</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<b>Quý II.2021</b>	<b>Quý II.2020</b>
Chi phí lãi vay	29.362.728.009	31.319.225.454
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	355.212.697	831.116.951
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(5.356.157.838)	2.684.390.986
Chiết khấu thanh toán	660.740.486	-
Chi phí tài chính khác	3.601.228	13.398.562
<b>Cộng</b>	<b>25.026.124.582</b>	<b>34.848.131.953</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Quý II.2021</b>	<b>Quý II.2020</b>
Chi phí cho nhân viên	10.714.757.292	12.964.038.695
Chi phí vật liệu, bao bì	657.445.596	128.254.697
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	446.944.987	579.542.311
Chi phí khấu hao tài sản cố định	599.879.824	645.487.729
Chi phí bảo hành	714.127.450	1.315.936.734
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	8.676.628.714	7.719.132.635
Chi phí showroom	4.897.377.681	4.897.377.681
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hội nghị khách hàng	267.532.292	2.060.755.392
Chi phí thuê kho	4.616.383.050	4.431.436.942
Chi phí quảng cáo, dịch vụ mua ngoài	1.691.972.599	2.312.865.373
Các chi phí khác	471.917.663	510.889.952
<b>Cộng</b>	<b>33.754.967.148</b>	<b>37.565.718.141</b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Quý II.2021</b>	<b>Quý II.2020</b>
Chi phí cho nhân viên	11.366.361.788	7.352.299.584
Chi phí vật liệu quản lý	399.650.970	699.911.075
Chi phí đồ dùng văn phòng	305.770.163	515.303.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.173.119.567	1.458.427.225
Thuế, phí và lệ phí	63.202.581	79.226.289

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quý II.2021	Quý II.2020
Chi phí thanh toán, mở LC	2.762.833.830	1.383.081.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.941.862.375	1.661.297.590
Các chi phí khác	1.652.072.772	92.272.533
<b>Cộng</b>	<b>22.664.874.046</b>	<b>13.241.819.486</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
	Quý II.2021	Quý II.2020
Điều chỉnh Công Nợ Nhà Cung cấp do đền bù	222.491.304	
Tiền thưởng Nhà cung cấp	864.101.553	
Thu nhập khác	41.536.156	(28.683.097)
<b>Cộng</b>	<b>1.128.129.013</b>	<b>(28.683.097)</b>
<b>9. Chi phí khác</b>		
	Quý II.2021	Quý II.2020
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	99.069.202	
Phạt vi phạm hợp đồng	1.186.384.362	867.708.707
Chi phí khác	25.942.769	141.652.946
<b>Cộng</b>	<b>1.311.396.333</b>	<b>1.009.361.653</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Cam kết bảo lãnh*

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.19).

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Công ty con của Sơn Hà Bếp
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lê Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ( BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ )**

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.14, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### **2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**Người lập biểu**

**Đinh Thị Hạnh**

**Kế toán trưởng**

**Trương Văn Tiến**

**Chủ tịch HĐQT**

**Lê Vĩnh Sơn**